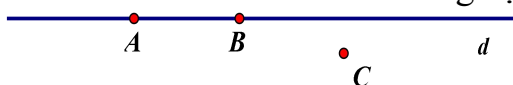


- Câu 11:** Số 5,249 được làm tròn đến hàng phần mười là
A. 5,6. **B.** 5,3. **C.** 5,2. **D.** 5,1.
- Câu 12:** Phân số thập phân $\frac{-8}{1000}$ được viết dưới dạng số thập phân là
A. -0,8. **B.** -0,08. **C.** -0,008. **D.** -0,0008.
- Câu 13:** Sắp xếp các số thập phân 7,3 ; -15,7 ; -0,9 ; 6,2 theo thứ tự giảm dần ta được
A. 7,3 ; 6,2 ; -0,9 ; -15,7. **B.** 7,3 ; 6,2 ; -15,7 ; -0,9.
C. -15,7 ; -0,9 ; 6,2 ; 7,3. **D.** -0,9 ; -15,7 ; 6,2 ; 7,3.
- Câu 14:** Giá trị của biểu thức $A = 2x + 1,5$ khi $x = -1,5$ là
A. 0. **B.** 1,5. **C.** 2. **D.** -1,5.
- Câu 15:** Một sợi dây dài 9m, 75% chiều dài của sợi dây là
A. 2,25m. **B.** 5,41m. **C.** 6,75m. **D.** 3,25m.
- Câu 16:** Biết $5,7 + x = 3,2$. Giá trị của x bằng
A. 2,5. **B.** -2,5. **C.** 5,2. **D.** -5,2.
- Câu 17:** Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?
A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** vô số đường thẳng.
- Câu 18:** Quan sát hình vẽ và cho biết đâu là khẳng định đúng?



- A.** Điểm A thuộc đường thẳng d .
B. Điểm C thuộc đường thẳng d .
C. Đường thẳng AB đi qua điểm C .
D. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
- Câu 19:** Quan sát hình vẽ và cho biết tia đối của tia AB là tia
-
- A.** BA . **B.** Ay . **C.** Ax . **D.** Bx .
- Câu 20:** Cho đoạn thẳng $AB = 6cm$. M là một điểm thuộc đoạn AB sao cho $MB = 5cm$. Khi đó độ dài đoạn MA là
A. 11cm. **B.** 3cm. **C.** 2cm. **D.** 1cm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

- 1) Thực hiện các phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{3}{5} + \frac{-4}{9}$

b) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{2}{5} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{3}{5}$

- 2) Tìm x , biết: $75\% - \frac{1}{5}x = 3,75$

Câu 2. (1 điểm) Ông Ba muốn lát gạch và trồng cỏ cho sân vườn nhà mình. Biết diện tích phần trồng cỏ bằng $\frac{1}{5}$ diện tích sân vườn và diện tích phần còn lại của sân vườn để lát gạch là $36 m^2$.

a) Tính diện tích sân vườn nhà ông Ba.

b) Giá $1 m^2$ cỏ là 50000 đồng. Hỏi số tiền ông Ba cần mua cỏ để trồng là bao nhiêu?

Câu 3. (1,5 điểm) Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3cm$, $OB = 7cm$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB .

b) Gọi H là trung điểm của OA . Tính độ dài đoạn thẳng HB .

Câu 4. (0,5 điểm)

Chứng minh rằng $A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{10^2} < 1$.

-----Hết-----

Họ và tên học sinh:..... Số báo
 danh:.....

ĐÁP ÁN


I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu đúng 0,25 điểm

MÃ ĐỀ		MÃ ĐỀ		MÃ ĐỀ		MÃ ĐỀ	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	1		1		1	
2	C	2		2		2	
3	B	3		3		3	
4	B	4		4		4	
5	D	5		5		5	
6	C	6		6		6	
7	B	7		7		7	
8	A	8		8		8	
9	D	9		9		9	
10	B	10		10		10	
11	C	11		11		11	
12	C	12		12		12	
13	A	13		13		13	
14	D	14		14		14	
15	C	15		15		15	

16	B	16		16		16	
17	A	17		17		17	
18	A	18		18		18	
19	C	19		19		19	
20	D	20		20		20	

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu	Sơ lược các bước giải	Điểm
Câu 1		2,0 điểm
1	a) $\frac{3}{5} + \frac{-4}{9}$	
	$= \frac{27}{45} + \frac{-20}{45}$	0,5
	$= \frac{7}{45}$	0,25
	b) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{2}{5} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{3}{5}$	
	$= \frac{-3}{7} \cdot \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{5} \right)$	0,25
	$= \frac{-3}{7} \cdot 1$	0,25
	$= \frac{-3}{7}$	0,25
2	$75\% - \frac{1}{5}x = 3,75$	
	$0,75 - \frac{1}{5}x = 3,75$	
	$-\frac{1}{5}x = 3,75 - 0,75$	0,25
	$-\frac{1}{5}x = 3$ $x = 3 : \left(-\frac{1}{5}\right)$ $x = -15$ Vậy $x = -15$	0,25
Câu 2		1,0 điểm
a)	Phân số biểu thị diện tích phần lát gạch là :	0,25

	$1 - \frac{1}{5} = \frac{4}{5}$ (diện tích sân vườn)	
	Diện tích sân vườn là: $36 : \frac{4}{5} = 45 (m^2)$	0,25
b)	Diện tích đất trồng cỏ là: $45 - 36 = 9 (m^2)$	0,25
	Vậy số tiền mua $9 m^2$ cỏ là: $9.50000 = 450000$ (đồng)	0,25
Câu 3		1,5 điểm
		0,5
a)	Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B $\Rightarrow OA + AB = OB$ $\Rightarrow AB = OB - OA = 7 - 3 = 4(cm)$ Vậy độ dài đoạn thẳng AB là 4 cm	0,25
	Vì H là trung điểm của đoạn thẳng OA nên $OH = HA = \frac{OA}{2} = \frac{3}{2} = 1,5cm$	0,25
b)	Vì điểm A nằm giữa hai điểm H và B $\Rightarrow HB = HA + AB$ $HB = 1,5 + 4 = 5,5cm$ Vậy độ dài đoạn thẳng HB là 5,5 cm	0,25
Câu 4		0,5 điểm
	$A = \frac{1}{2^2} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{4^2} + \dots + \frac{1}{10^2} < \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{9.10}$ $A < 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{9} - \frac{1}{10}$	0,25
	$A < 1 - \frac{1}{10}$ $A < 1$ Vậy $A < 1$	0,25

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 LỚP 6 KẾT NỐI TRI THỨC Môn: TOÁN
-------------	---

I. TRẮC NGHIỆM: (3điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy kiểm tra.
Câu 1. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau ?

- A. $\frac{1}{-2}$ và $\frac{-1}{-2}$ B. $\frac{3}{-5}$ và $\frac{3}{-4}$ C. $\frac{4}{-3}$ và $\frac{-5}{-3}$ D. $\frac{3}{-4}$ và $\frac{-3}{4}$

Câu 2. Thời gian 10 phút chiếm bao nhiêu phần của một giờ?

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{1}{5}$ C. $\frac{1}{6}$ D. $\frac{1}{10}$

Câu 3. Phân số lớn hơn $\frac{5}{6}$ là:

- A. $\frac{-13}{-18}$ B. $\frac{-16}{21}$ C. $\frac{11}{12}$ D. $\frac{25}{30}$

Câu 4. $\frac{3}{4}$ của 60 bằng:

- A. 12 B. 15 C. 30 D. 45

Câu 5. Trong các chữ cái dưới đây, chữ cái nào có trục đối xứng?

M G E R X

- A. M, G, E B. M, E, X C. G, R, X D. E, R, X

Câu 6. Hình nào sau đây có tâm đối xứng?



Hình a



Hình b



Hình c

- A. Hình a, b B. Hình a, c C. Hình b, c D. Hình a, b, c

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Thực hiện phép tính (tính bằng cách hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{5}{-7} + \frac{-1}{-7}$

b) $\frac{-2}{3} - 2\frac{4}{5}$

c) $\frac{-2}{7} \cdot \frac{5}{-9}$

d) $\frac{1}{3} \cdot \frac{-2}{33} + \frac{1}{-4} \cdot \frac{-2}{33} + \frac{-1}{12} \cdot \frac{-2}{33}$

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm x, biết (1,5 điểm)

a) $\frac{-5}{6} + x = \frac{-1}{4}$

b) $5\frac{3}{7} \cdot x = \frac{-4}{5}$

c) $\frac{32}{-40} = \frac{-40}{x}$

Bài 3. (1 điểm) Lớp 6A có 45 em học sinh. Biết rằng số học

sinh đi xe đạp chiếm $\frac{4}{9}$ số học sinh cả lớp, $\frac{3}{4}$ số học sinh đi xe buýt là 12 em, những học sinh còn lại đi bộ. Tính số học sinh đi xe đạp, xe buýt và đi bộ?



Bài 4. (2 điểm) Cho hình vẽ

a) Vẽ một trục đối xứng của các hình vẽ sau:



b) Vẽ đường thẳng d, lấy điểm A, B thuộc đường thẳng d, điểm C không thuộc đường thẳng d. Dùng các kí hiệu \in và \notin để mô tả điều đó.

Bài 5. (0,5 điểm) Tích của hai phân số là $\frac{3}{7}$, nếu thêm vào thừa số thứ nhất là 2 đơn vị thì tích là $\frac{13}{21}$. Tìm hai phân số đó.

-----**HẾT**-----

(Học sinh không sử dụng máy tính bỏ túi, không sử dụng tài liệu)

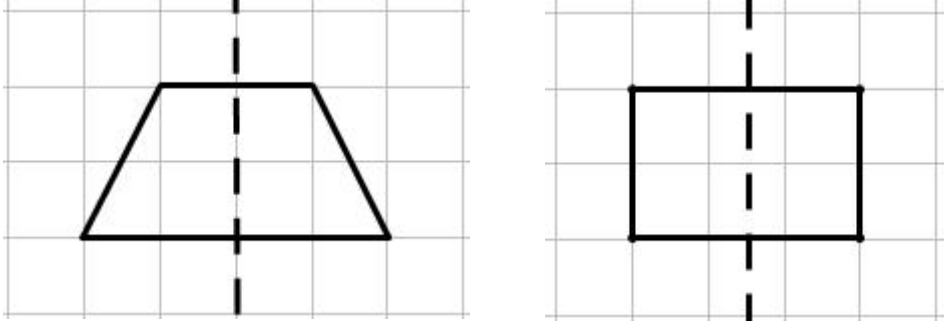
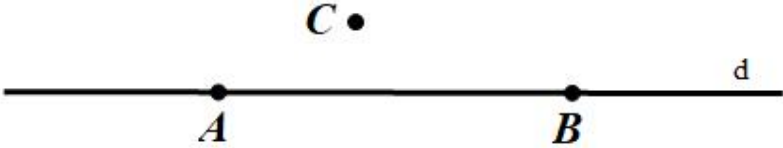
ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (3điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	A	D	B	C

II/ TỰ LUẬN: (7điểm)

Bài	Ý	Nội dung	Điểm
B1 2đ	1a	$\frac{5}{-7} + \frac{-1}{-7} = \frac{5+(-1)}{-7} = \frac{4}{-7} = -\frac{4}{7}$	0,5
	1b	$\frac{-2}{3} - 2\frac{4}{5} = \frac{-2}{3} - \frac{14}{5} = \frac{-2}{3} + \frac{-14}{5} = \frac{-10}{15} + \frac{-42}{15} = \frac{-52}{15}$	0,5
	1c	$\frac{-2}{7} \cdot \frac{5}{-9} = \frac{(-2) \cdot 5}{7 \cdot (-9)} = \frac{-10}{-63} = \frac{10}{63}$	0,5
	1d	$\frac{1}{3} \cdot \frac{-2}{33} + \frac{1}{-4} \cdot \frac{-2}{33} + \frac{-1}{12} \cdot \frac{-2}{33} = \frac{-2}{33} \cdot \left(\frac{1}{3} + \frac{1}{-4} + \frac{-1}{12} \right) = \frac{-2}{33} \cdot \left(\frac{4}{12} + \frac{-3}{12} + \frac{-1}{12} \right) = \frac{-2}{33} \cdot 0 = 0$	0,5
2 1,5 đ	2a	$\frac{-5}{6} + x = \frac{-1}{4}$ $x = \frac{-1}{4} - \frac{-5}{6}$ $x = \frac{-3}{12} + \frac{10}{12}$ $x = \frac{7}{12}$	0,25 0,25
	2b	$5\frac{3}{7} \cdot x = \frac{-4}{5}$ $\frac{38}{7} \cdot x = \frac{-4}{5}$ $x = \frac{-4}{5} : \frac{38}{7}$ $x = \frac{-28}{190} = \frac{-14}{95}$	0,25 0,25

	2c	$\frac{32}{-40} = \frac{-40}{x}$ $32 \cdot x = (-40) \cdot (-40)$ $32 \cdot x = 1600$ $x = 1600 : 32$ $x = 50$	0,25 0,25
B3 1đ		<p>Số học sinh đi xe đạp là: $45 \cdot \frac{4}{9} = 20$ (em)</p> <p>Số học sinh đi xe buýt là: $12 : \frac{3}{4} = 16$ (em)</p> <p>Số học sinh đi bộ là: $45 - (20 + 16) = 9$ (em)</p> <p>Vậy lớp 6A có 20 em đi xe đạp, 16 em đi xe buýt, 9 em đi bộ.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
4 2đ	4a	Vẽ đúng hình 	1
	4b	 <p>$A \in d; B \in d; C \notin d$</p>	1
5 0,5 đ		<p>Tích mới hơn tích cũ là: $\frac{13}{21} - \frac{3}{7} = \frac{4}{21}$</p> <p>Tích mới hơn tích cũ 2 lần phân số thứ hai</p> <p>Vậy phân số thứ hai là: $\frac{4}{21} : 2 = \frac{2}{21}$</p> <p>Phân số thứ nhất là: $\frac{3}{7} : \frac{2}{21} = \frac{9}{2}$</p>	0,25đ 0,25đ

- Lưu ý: Học sinh giải cách khác mà đúng vẫn cho đủ điểm câu đó
